

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/2006/NQ-HĐND

Việt Trì, ngày 31 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2006 - 2010, tỉnh Phú Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày 30/6/1989;

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Quyết định số 243/2005/QĐ-TTg, ngày 05/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2006 - 2010;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1067/TTr-UBND ngày 14/6/2006 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2006 - 2010; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 của tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. Đánh giá kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2005

Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, sự tham gia tích cực của các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các địa phương và những nỗ lực phấn đấu của ngành y tế, công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, thể hiện trên các mặt chủ yếu như sau:

Hệ thống y tế các tuyến không ngừng được củng cố, phát triển và hoàn thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Công tác phòng bệnh được thực hiện tốt, không có dịch lớn xảy ra, nhiều dịch bệnh lạ, nguy hiểm như SARS, Cúm A - H5N1... được khống chế và đẩy lùi; đảm bảo duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh và loại trừ bệnh phong.

Công tác khám chữa bệnh tại các tuyến có nhiều tiến bộ rõ rệt, một số kỹ thuật công nghệ mới được ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị tại tuyến tỉnh và huyện. Khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi được thực hiện tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình được triển khai có hiệu quả, hầu hết các chỉ số đánh giá đều đạt cao hơn so với mục tiêu cuối kỳ của tỉnh cũng như kết quả chung toàn quốc giai đoạn 2001 - 2005.

Quản lý Nhà nước về y tế được tăng cường. Chất lượng thuốc và sự biến động về giá thuốc trên địa bàn được kiểm soát. Hành nghề y, được tư nhân được quản lý chặt chẽ. Công tác thanh, kiểm tra thực hiện các quy chế chuyên môn về y, được thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

Nghiên cứu khoa học được chú trọng đẩy mạnh. Đã có hàng trăm đề tài nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được triển khai, nghiệm thu và ứng dụng, nhiều đề tài có giá trị thực tiễn cao, góp phần nâng cao chất lượng công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh tại các tuyến.

Xã hội hóa các hoạt động y tế bước đầu được đẩy mạnh. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa - sức khỏe, khu dân cư văn hóa - sức khỏe đã được ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đưa vào cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Các loại hình cung ứng dịch vụ y tế ngoài công lập được khuyến khích phát triển. Đến năm 2005, toàn tỉnh có 192 cơ sở hành nghề y, được tư nhân hoạt động. Liên doanh liên kết giữa cơ sở y tế công lập và tư nhân để đầu tư trang thiết bị hiện đại trong khám chữa bệnh bước đầu thu được kết quả tốt tại một số bệnh viện góp phần đa dạng hóa và nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2005 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Hệ thống y tế chưa thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và sự thay đổi cơ cấu bệnh tật, chưa phát hiện sớm được một số bệnh mới như xơ hóa cơ đen ta ở trẻ em. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của tuyến y tế cơ sở, nhất là tuyến xã, phường mặc dù đã được quan tâm đầu tư trong những năm qua, tuy nhiên tới nay vẫn còn 75 trạm y tế xã chưa được kiên cố hóa và mới có 30% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Cơ cấu cán bộ y tế chưa hợp lý. Trình độ chuyên môn của một bộ phận thầy thuốc chưa đáp ứng yêu cầu, còn thiếu các chuyên gia đầu ngành giỏi.

- Chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhân dân. Tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của một số cán bộ y tế chưa tốt.

- Xã hội hóa về y tế thực hiện chưa được sâu rộng, hiệu quả còn thấp.

II. Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2006 - 2010

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Mục tiêu

Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong. Phấn đấu để mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế có chất lượng, được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng giống nòi, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tuổi thọ trung bình của người dân: 73 tuổi
- Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi: dưới 10‰
- Tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi: dưới 11‰
- Tỷ số chết mẹ: dưới 10/100.000 trẻ đẻ sống
- Tỷ lệ trẻ mới sinh có trọng lượng dưới 2.500 gr: dưới 6%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: dưới 18%
- Tỷ lệ bú sữa mẹ từ 8 - 12 tuổi: dưới 5%
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ: trên 99%
- 100% xã, phường, thị trấn có bác sỹ là người địa phương làm việc.
- 100% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế
- Số bác sỹ/vạn dân: 7 bác sỹ
- Số dược sỹ đại học/vạn dân: 1 dược sỹ
- Tỷ lệ bác sỹ/điều dưỡng viên tối thiểu đạt 1/3
- Số giường bệnh công lập/vạn dân: 20
- Số giường bệnh ngoài công lập/vạn dân: 02
- Giảm 20% số mắc và chết do các bệnh dịch gây ra, không để dịch lớn xảy ra. Duy trì kết quả thanh toán bại liệt, loại trừ bệnh phong, loại trừ uốn ván sơ sinh.
- Hạn chế tốc độ gia tăng tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS. Không chế số người nhiễm HIV ở mức dưới 0,3% dân số vào năm 2010 và không tăng những năm tiếp theo.
- 70% dân số tham gia bảo hiểm y tế cộng đồng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

2.1 - Phát triển và hoàn thiện hệ thống y tế

2.1.1. Xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống y tế của tỉnh đến năm 2010 theo hướng xã hội hóa, trong đó y tế công lập giữ vai trò chủ đạo.

- *Tuyến tỉnh*: nâng tổng số giường bệnh công lập lên 1.455 giường và số và giường bệnh xã hội hóa lên 270 giường vào năm 2010. Xây dựng Bệnh viện tỉnh thành bệnh viện cấp vùng. Thành lập Bệnh viện Phụ Sản trên cơ sở Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Củng cố, hoàn thiện các trung tâm y tế dự phòng. Chuẩn hóa các phòng xét nghiệm thuộc Trung tâm y tế dự phòng tỉnh đạt tiêu chuẩn labo an toàn sinh học cấp 2, Trung tâm kiểm nghiệm thuốc - thực phẩm - mỹ phẩm đạt tiêu chuẩn kiểm nghiệm tốt (GLP).

- *Tuyến huyện*: nâng tổng số giường bệnh lên 1.200 giường vào năm 2010. Tiếp nhận về tỉnh quản lý bệnh viện Chè sông Lô.

Thực hiện giao đất và đầu tư xây dựng cơ sở làm việc, trang thiết bị thiết yếu cho các Trung tâm y tế dự phòng.

- *Tuyến xã*: triển khai xây dựng 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế vào năm 2010.

2.1.2. Về lĩnh vực dược: tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước phát triển công nghiệp dược trên địa bàn tỉnh. Tăng cường năng lực sản xuất thuốc tại Công ty cổ phần dược Phú Thọ.

Đa dạng hóa các loại hình hành nghề dược. Chú trọng phát triển nuôi trồng, khai thác, chế biến dược liệu.

2.2 - Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác y tế dự phòng

2.2.1. Công tác phòng chống dịch bệnh:

Kiện toàn, thành lập mới các đội phòng chống dịch cơ động ở cả 3 tuyến theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa, sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có dịch xảy ra, hạn chế tới mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản.

2.2.2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu y tế quốc gia:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS: duy trì bền vững những kết quả đã đạt được, đồng thời phấn đấu hoàn thành yêu cầu và mục tiêu trong giai đoạn mới.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về an toàn vệ sinh thực phẩm: đảm bảo 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm áp dụng quy phạm vệ sinh tốt (GHP); 100% cơ sở sản xuất, chế biến 10 nhóm thực phẩm có nguy cơ cao áp dụng hệ thống phân tích nguy cơ và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP); 50% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thức ăn đường phố; 75% cơ sở kinh doanh thực phẩm thực hiện đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.2.3. Xây dựng và triển khai chương trình phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm, nhất là các bệnh tim mạch, huyết áp, tiểu đường, ung thư... Tăng cường giám sát phát hiện và chủ động xây dựng phương án dự phòng, điều trị kịp thời, hiệu quả các bệnh lạ mới phát sinh.

2.2.4. Công tác vệ sinh, sức khoẻ nghề nghiệp; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ, vũ khí sinh học, hóa học:

Đảm bảo 85% dân số được cung cấp nước sạch, 80% hộ gia đình ở thành thị và 70% hộ gia đình ở nông thôn có hố xí hợp vệ sinh.

Tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện các quy định của Luật Lao động về vệ sinh an toàn lao động, chăm sóc sức khoẻ và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho công nhân.

Đẩy mạnh các biện pháp nhằm giảm tai nạn giao thông, dự phòng thương tích và giảm tử vong do tai nạn giao thông; chủ động phòng chống cháy nổ, vũ khí sinh học, hóa học.

2.3. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh - phục hồi chức năng

Đảm bảo số lượng và chất lượng nguồn nhân lực bệnh viện. Cùng với đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại tại Bệnh viện Tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ, tập trung phát triển một số kỹ thuật chuyên sâu thuộc lĩnh vực Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhân khoa, Hồi sức cấp cứu, Chẩn đoán hình ảnh... theo phương châm đi tắt, đón đầu. Ưu tiên tăng cường dược sỹ đại học và điều dưỡng viên để thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện. Tiếp tục triển khai dự án vệ tinh của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tại Bệnh viện tỉnh. Mở rộng quan hệ, tranh thủ sự hỗ trợ và chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật của các Bệnh viện Trung ương. Tăng cường chuyển giao công nghệ tại chỗ thông qua công tác chỉ đạo tuyến của các bệnh viện tuyến tỉnh đối với bệnh viện đa khoa huyện và của bệnh viện đa khoa huyện đối với các trạm y tế xã. Xây dựng hai bệnh viện Đa khoa thuộc huyện Thanh Sơn và huyện Hạ Hòa thành các bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện tỉnh.

Thực hiện tốt đầu thầu thuốc, vật tư, hóa chất cho các đơn vị y tế công lập. Phân đấu đến năm 2010, 60% thuốc sử dụng trong các cơ sở y tế là thuốc nội.

Mở rộng các hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách quốc gia về y dược học cổ truyền đến năm 2010.

Đổi mới và nâng cao năng lực quản lý bệnh viện, quản lý tài chính trong các cơ sở khám chữa bệnh. Chú trọng đẩy mạnh giáo dục y đức, nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh cho đội ngũ thầy thuốc các tuyến. Thực hiện cải cách hành chính, giảm phiền hà cho người bệnh và chống tiêu cực trong bệnh viện. Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng bệnh viện xuất sắc toàn diện.

2.4. Đầu tư và phát triển các nguồn lực

2.4.1. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng chính sách và biện pháp hỗ trợ tích cực nhằm phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các tuyến y tế. Thực hiện chế độ ưu đãi, thu hút bác sỹ, dược sỹ tốt nghiệp đại học hệ chính quy mới ra trường về làm việc tại địa phương.

Kết hợp giữa đào tạo nâng cao nguồn nhân lực sẵn có và tuyển mới lực lượng bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng viên... phân đấu đến năm 2010, đạt tỷ lệ 7 bác sỹ/vạn dân, 1 dược sỹ đại học/vạn dân và đảm bảo về cơ cấu 1 bác sỹ /3 điều dưỡng viên.

Đào tạo và đào tạo lại 100% nhân viên y tế thôn bản có trình độ tương đương với y tá sơ cấp và có chế độ phụ cấp cho tất cả nhân viên y tế thôn bản.

2.4.2. Đầu tư và tạo nguồn kinh phí cho phát triển

Đầu tư cho sự nghiệp y tế với nhiều nguồn lực khác nhau, bao gồm: đầu tư của Nhà nước, đóng góp của cộng đồng, viện trợ quốc tế... trong đó đầu tư của Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, để hoàn thiện đầu tư xây dựng cơ bản và trang thiết bị cho hệ thống bệnh viện, trung tâm y tế dự phòng các tuyến và trạm y tế xã vào năm 2010.

Khuyến khích các cơ sở khám chữa bệnh, điều dưỡng và phục hồi chức năng huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước (vay tín dụng, ngân hàng, quỹ đầu tư phát triển, vay từ các tổ chức và cá nhân, liên doanh, liên kết...) để đầu tư phát triển. Tích cực vận động, thu hút thêm các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ nước ngoài đầu tư cho lĩnh vực y tế.

Phát triển bảo hiểm y tế, phấn đấu đến năm 2010, 70% dân số tham gia bảo hiểm y tế cộng đồng.

2.5. Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền và hiệu lực quản lý Nhà nước về y tế.

Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp chính quyền. Kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân phải được đánh giá đầy đủ trong nội dung báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Tăng cường điều hành, quản lý Nhà nước về y tế bằng pháp luật đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước trong các cơ sở y tế công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và của ngành.

Phân cấp quản lý cho các tuyến y tế để các đơn vị tự chủ về tài chính và biên chế, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

2.6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

Đẩy mạnh việc thực hiện nghiên cứu khoa học, ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe. Tăng cường nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển y dược học cổ truyền. Tiếp tục thực hiện đề án nuôi trồng và phát triển cây thuốc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2003 - 2010.

Từng bước hiện đại hóa kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán hóa sinh, lý sinh, miễn dịch... áp dụng các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong điều trị các bệnh về tim mạch, thần kinh, sản phụ khoa, ngoại khoa, chỉnh hình...

Đẩy mạnh công tác thông tin y tế, ứng dụng các phần mềm quản lý bệnh viện Medisoft tại 100% cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh và huyện. Nối mạng thông tin quản lý của hệ thống y tế.

2.7. Tăng cường hiệu quả hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

Phối hợp giữa các cấp, các ngành, ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.

Kết hợp tốt giữa truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng. Đa dạng hóa nội dung và sử dụng các hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau, đặc biệt ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào thiểu số và công giáo. Tăng cường lồng ghép các nội dung tuyên truyền giáo dục sức khỏe vào hoạt động thường xuyên của mạng lưới các ngành, đoàn thể tại cơ sở, tới từng địa bàn dân cư nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự chuyển biến rõ rệt về trách nhiệm của mỗi người dân trong chủ động phòng chống dịch bệnh, thực hiện nếp sống vệ sinh, rèn luyện thân thể, hạn chế lối sống và thói quen có hại đối với sức khỏe.

2.8. Xã hội hóa công tác y tế

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 05 của Chính phủ về xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao. Đổi mới cơ chế và tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các ban, ngành, ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. củng cố và nâng cao hiệu quả công tác của ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân tuyến huyện, xã.

Đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe, tranh thủ và sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư khác nhau cho hoạt động y tế. Khuyến khích thành lập các cơ sở y tế ngoài công lập gồm bệnh viện đa khoa, chuyên khoa; phòng khám đa khoa tư nhân, nhà điều dưỡng, nhà hộ sinh, nhà thuốc tư nhân; công ty trách nhiệm hữu hạn dược.

Tăng cường các dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu. Chuyển giao dần việc cung ứng các dịch vụ ăn uống, phục vụ vệ sinh ngoại cảnh bệnh viện, vận chuyển bệnh nhân cho các tổ chức, cá nhân ngoài bệnh viện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- UBND tỉnh tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Vượng (đã ký)